

Số: 336 /TB-GDDT

Quận 1, ngày 26 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ
Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” năm học 2023 - 2024

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-GDDT ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 về Kế hoạch Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-GDDT ngày 8 tháng 3 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Ban Chỉ đạo Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-GDDT ngày 8 tháng 3 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng chấm thi Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” năm học 2023 - 2024;

Căn cứ vào kết quả chấm thi của Hội đồng chấm thi, Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” năm học 2023 - 2024 (Đính kèm danh sách kết quả chấm thi).

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị hiệu trưởng các trường thông báo để thí sinh dự thi được biết./.

Nơi nhận:

- Các CSGDMN;
- Lưu: VT, Thanh Trang.



TRƯỞNG PHÒNG

Võ Cao Long

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ
HỘI THI "BÉ VẼ SÁNG TẠO CÙNG BITECH" NĂM HỌC 2023 - 2024

Stt	Họ và tên bé	Lớp	Đơn vị	Bảng	BGK 1	BGK 2	BGK 3	Điểm TB
BẢNG A (3-4 TUỔI) - VẼ SÁNG TẠO BẰNG BÀN TAY, NGÓN TAY								
1	Phạm Gia Hân	Mầm 3	Mầm non Cô Giang	A	9,00	9,00	9,00	9
2	Phạm Trần Trúc Nhã	Mầm	Mầm non Nguyễn Cư Trinh	A	8,50	8,50	8,75	8,58
3	Dư Hữu Thiên	Mầm	Mầm non Nguyễn Cư Trinh	A	7,00	7,00	7,00	7,00
4	Tạ Tuấn Hưng	Mầm 1	Mầm non Phạm Ngũ Lão	A	8,25	8,25	8,00	8,17
5	Nguyễn Thanh Ngọc Hạ	Mầm 2	Mầm non Phạm Ngũ Lão	A	7,75	7,75	7,50	7,67
6	Vũ Huỳnh An Khanh	Mầm	Mầm non Tuổi Hồng	A	7,50	7,50	7,50	7,50
BẢNG B (4-5 TUỔI) - VẼ SÁNG TẠO BẰNG BÀN TAY, NGÓN TAY								
1	Nguyễn Hiếu Gia Hân	Chồi 2	Mầm non 20/10	B	8,00	8,00	8,25	8,08
2	Đào Lê Phương Anh	Chồi 4	Mầm non 20/10	B	7,75	7,50	7,75	7,67
3	Vũ Hải Bình	Chồi 3	Mầm non Bé Ngoan	B	7,75	7,75	7,50	7,67
4	Hồ Anh Thư	Chồi 3	Mầm non Bé Ngoan	B	8,50	8,50	8,75	8,58
5	Nguyễn Vũ Thùy Linh	Chồi	Mầm non Hoa Lan	B	7,50	7,50	7,25	7,42
6	Phạm Xuân Anh	Chồi 3	Mầm non Hoa Lư	B	7,25	7,50	7,50	7,42
7	Vũ Đình Tú Uyên	Chồi 3	Mầm non Hoa Quỳnh	B	9,00	9,00	9,00	9,00
8	Hồ Ngọc Phương Vy	Chồi	Mầm non Nguyễn Cư Trinh	B	7,50	7,50	7,25	7,42
9	Phan Nguyễn Tường Hân	Chồi 1	Mầm non Phạm Ngũ Lão	B	7,75	7,50	7,75	7,67
10	Lương Hà Yến Linh	Chồi 3	Mầm non Phạm Ngũ Lão	B	7,50	7,50	7,25	7,42
11	Lê Kim Ngọc	Chồi 1	Mầm non Tuổi Hồng	B	8,25	8,25	8,25	8,25
12	Trần Hoàng Gia Phúc	Chồi 2	Mầm non Tuổi Hồng	B	7,75	7,75	7,50	7,67

Stt	Họ và tên bé	Lớp	Đơn vị	Bảng	BGK 1	BGK 2	BGK 3	Điểm TB
BẢNG C (5-6 TUỔI) - VẼ SÁNG TẠO BẢNG BÀN TAY, NGÓN TAY								
1	Nguyễn Hoàng Vượng	Lá 1	Mầm non 20/10	C	7,75	7,75	7,50	7,67
2	Trần Cao Thảo Nguyên	Lá 1	Mầm non 20/10	C	9,00	9,25	9,00	9,08
3	Trần Thùy Anh	Lá 2	Mầm non 20/10	C	8,25	8,25	8,50	8,33
4	Lê Diệp Thảo	Lá 3	Mầm non 20/10	C	7,75	7,50	7,75	7,67
5	Võ Hồng Mi	Lá 1	Mầm non Cô Giang	C	7,50	7,50	7,25	7,42
6	Hoàng Hồng Ân	Lá 3	Mầm non Cô Giang	C	7,75	7,75	7,50	7,67
7	Nguyễn An Nhiên	Lá 1	Mầm non Hoa Quỳnh	C	7,75	7,50	7,75	7,67
8	Trần Bảo Hân	Lá	Mầm non Nguyễn Cư Trinh	C	8,75	8,75	8,75	8,75
9	Nguyễn Ngọc Bảo Như	Lá	Mầm non Nguyễn Cư Trinh	C	8,00	8,25	8,00	8,08
10	Nguyễn Phạm Tuệ Mẫn	Lá 1	Mầm non Phạm Ngũ Lão	C	7,50	7,50	7,25	7,42
11	Kim Ngọc Song An	Lá 2	Mầm non Phạm Ngũ Lão	C	7,75	7,50	7,75	7,67
12	Võ Minh Phát	Lá 1	Mầm non Tuổi Hồng	C	7,75	7,75	7,50	7,67

ĐA X
PI
GI/
VÀ I
IV 1-

Stt	Họ và tên bé	Lớp	Đơn vị	Bảng	BGK 1	BGK 2	BGK 3	Điểm TB
BẢNG A (3-4 TUỔI) - VẼ TỰ DO								
1	Lăng Phương Nghi	Mầm 3	Mầm non 30-4	A	9,00	9,00	9,25	9,08
2	Lê Ngọc Quỳnh Như	Mầm 1	Mầm non 30-4	A	8,75	8,75	8,75	8,75
3	Nguyễn Tín Huy	Mầm 2	Mầm non Bé Ngoan	A	7,25	7,50	7,25	7,33
4	Lê Nguyễn Thiên Khôi	Mầm 4	Mầm non Bé Ngoan	A	7,25	7,25	7,50	7,33
5	Nguyễn Hồng Phúc	Mầm 2	Mầm non Bến Thành	A	8,00	8,00	8,00	8,00
6	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Mầm 3	Mầm non Bến Thành	A	8,50	8,50	8,50	8,50
7	Võ Thùy Anh	Mầm 2	Mầm non Cô Giang	A	7,25	7,50	7,25	7,33
8	Lưu Gia Vy	Mầm 1	Mầm non Hoa Lan	A	7,50	7,25	7,50	7,42
9	Nguyễn Ngọc Diệp	Mầm 2	Mầm non Hoa Lan	A	7,75	7,75	7,75	7,75
10	Nguyễn Đức An Nhiên	Mầm 1	Mầm non Hoa Lư	A	7,25	7,25	7,25	7,25
11	Danh Tuệ Tâm	Mầm 1	Mầm non Hoa Lư	A	7,25	7,25	7,25	7,25
12	Trương Hà My	Mầm 1	Mầm non Hoa Quỳnh	A	7,75	7,50	7,75	7,67
13	Lê Quang Khải	Mầm 2	Mầm non Hoa Quỳnh	A	8,25	8,25	8,25	8,25
14	Lai Uyên Cát Tường	Mầm 2	Mầm non Lê Thị Riêng	A	7,25	7,25	7,25	7,25
15	Nguyễn Ý Đình	Mầm 1	Mầm non Nguyễn Thái Bình	A	7,75	7,50	7,75	7,67
16	Lê Từ Thảo Ngân	Mầm 2	Mầm non Nguyễn Thái Bình	A	7,75	7,50	7,75	7,67
17	Hoàng Nguyễn Gia Hân	Mầm 2	Mầm non Tân Định	A	8,25	8,25	8,25	8,25
18	Phạm Dương An Vy	Mầm 1	Mầm non Tân Định	A	7,50	7,25	7,25	7,33
19	Bùi Ngọc Thảo Vy	Mầm 1	Mầm non Tuổi Thơ	A	7,50	7,25	7,25	7,33
20	Bùi Thái Hà An	Mầm 2	Mầm non Vinschool	A	7,25	7,25	7,25	7,25
21	Phạm An Nhiên	Mầm 1	Mầm non Vinschool	A	7,25	7,00	7,25	7,17
22	Nguyễn Minh Anh	Kindy 3	Mầm non Học Viện Sài Gòn	A	7,00	7,00	7,00	7,00

H.C.N
 PHÒNG
 GIÁO DỤC
 VÀ ĐÀO TẠO
 TP.HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ và tên bé	Lớp	Đơn vị	Bảng	BGK 1	BGK 2	BGK 3	Điểm TB
BẢNG B (4-5 TUỔI) - VẼ TỰ DO								
1	Mạnh Bảo Ngọc	Chồi 1	Mầm non 30-4	B	7,50	7,50	7,50	7,50
2	Nguyễn Lê An Nhiên	Chồi 3	Mầm non 30-4	B	7,50	7,50	7,50	7,50
3	Đỗ Thị Thanh Hiền	Chồi 1	Mầm non Bến Thành	B	8,75	8,75	8,75	8,75
4	Trần Ngọc Trâm Anh	Chồi 1	Mầm non Bến Thành	B	7,50	7,50	7,50	7,50
5	Đinh Khánh Đan	Chồi 1	Mầm non Cô Giang	B	7,50	7,50	7,50	7,50
6	Đinh Trần Khánh Tâm	Chồi 1	Mầm non Cô Giang	B	7,50	7,50	7,50	7,50
7	Lâm Bảo Ngọc	Chồi	Mầm non Hoa Lan	B	8,00	8,00	8,00	8,00
8	Nguyễn Cao Trúc Lâm	Chồi 1	Mầm non Hoa Lư	B	8,50	8,50	8,50	8,50
9	Cao Tuệ Nhi	Chồi 2	Mầm non Hoa Quỳnh	B	7,75	7,75	7,50	7,67
10	Trương Ngọc Khuê	Chồi 1	Mầm non Lê Thị Riêng	B	7,50	7,50	7,50	7,50
11	Đào Ái Khuê	Chồi 2	Mầm non Lê Thị Riêng	B	7,75	7,75	7,50	7,67
12	Lê Nguyễn Trâm Anh	Chồi	Mầm non Nguyễn Cư Trinh	B	7,50	7,50	7,50	7,50
13	Phạm Hoàng Kim	Chồi 1	Mầm non Nguyễn Thái Bình	B	7,50	7,50	7,50	7,50
14	Bùi Nguyễn Hiền Nhi	Chồi 2	Mầm non Nguyễn Thái Bình	B	7,75	7,75	7,50	7,67
15	Vũ Ý Nhiên	Chồi 1	Mầm non Tân Định	B	7,50	7,50	7,50	7,50
16	Dương Gia An	Chồi 2	Mầm non Tân Định	B	8,25	8,25	8,25	8,25
17	Đặng Hưng Thịnh	Chồi 1	Mầm non Tuổi Thơ	B	7,50	7,50	7,50	7,50
18	Hứa Nhã Uyên	Chồi 2	Mầm non Tuổi Thơ	B	7,75	7,75	7,50	7,67
19	Thái Ngọc Anh	Chồi 3	Mầm non Tuổi Thơ	B	9,00	9,00	9,00	9,00
20	Nguyễn Bảo Tú Minh	Chồi	Mầm non Vinschool	B	8,00	8,00	8,00	8,00
21	Đinh Mỹ Anh	Chồi	Mầm non Vinschool	B	7,75	7,75	7,50	7,67
22	Hoàng Vy Vy	Kindy 4	Mầm non Học Viện Sài Gòn	B	7,25	7,25	7,50	7,33

Stt	Họ và tên bé	Lớp	Đơn vị	Bảng	BGK 1	BGK 2	BGK 3	Điểm TB
BẢNG C (5-6 TUỔI) - VẼ TỰ DO								
1	Nguyễn Bảo Khôi	Lá 2	Mầm non 30-4	C	7,75	7,75	7,75	7,75
2	Tạ Cát Linh Giang	Lá 1	Mầm non 30-4	C	7,75	7,75	7,75	7,75
3	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	Lá 4	Mầm non Bé Ngoan	C	9,00	9,25	9,00	9,08
4	Miller Clara Vy	Lá 4	Mầm non Bé Ngoan	C	8,25	8,25	8,25	8,25
5	Nguyễn Nhật Minh Anh	Lá 1	Mầm non Bến Thành	C	7,75	7,75	7,75	7,75
6	Nguyễn Khánh Hân	Lá 2	Mầm non Bến Thành	C	7,75	7,75	7,75	7,75
7	Lê Ngọc Như Ý	Lá 1	Mầm non Hoa Lan	C	7,75	7,75	7,75	7,75
8	Trần Mộc Khả Tâm	Lá 3	Mầm non Hoa Lan	C	7,75	7,75	7,75	7,75
9	Nguyễn Lê Tú Anh	Lá 1	Mầm non Hoa Lư	C	8,75	8,75	8,75	8,75
10	Lê Minh Thuỳ	Lá 2	Mầm non Hoa Lư	C	8,50	8,50	8,50	8,50
11	Đặng Nhã Uyên	Lá 2	Mầm non Hoa Quỳnh	C	8,50	8,25	8,50	8,42
12	Phạm Gia An	Lá 1	Mầm non Lê Thị Riêng	C	7,75	7,75	7,75	7,75
13	Nguyễn Hồng Minh Tuệ	Lá 2	Mầm non Lê Thị Riêng	C	7,75	7,75	7,75	7,75
14	Hàng Doanh Doanh	Lá 1	Mầm non Nguyễn Thái Bình	C	8,00	8,00	8,00	8,00
15	Nguyễn Hồng Thiên Hương	Lá 3	Mầm non Nguyễn Thái Bình	C	7,75	7,75	7,75	7,75
16	Trần Diệp Chi	Lá 1	Mầm non Tân Định	C	7,75	7,75	7,75	7,75
17	Phạm Khánh Quỳnh	Lá 2	Mầm non Tân Định	C	7,75	7,75	7,75	7,75
18	Trần Hà Thư	Lá 1	Mầm non Tuổi Hồng	C	7,75	7,75	7,75	7,75
19	Phạm Gia Mẫn	Lá 2	Mầm non Tuổi Hồng	C	7,50	7,50	7,50	7,50
20	Phan Ngọc Bảo Hân	Lá 1	Mầm non Tuổi Thơ	C	7,75	7,75	7,75	7,75
21	Nguyễn Hoàng Minh An	Lá 2	Mầm non Tuổi Thơ	C	8,00	8,00	8,25	8,08
22	Lâm Đan Anh	Lá	Mầm non Vinschool	C	7,25	7,25	7,25	7,25
23	Đặng Khánh An	Lá	Mầm non Vinschool	C	7,25	7,25	7,25	7,25
24	Trần Ngọc Bảo An	Preschool	Mầm non Học Viện Sài Gòn	C	8,25	8,25	8,25	8,25
25	Trần Nhã Phương	Lá	LMN Bò Câu Nhỏ	C	7,50	7,25	7,50	7,42
26	Phạm Nguyễn Châu Anh	Lá	LMN Phần Lan Nhỏ	C	7,25	7,50	7,50	7,42